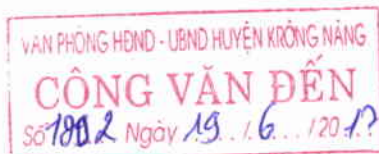


Số: 1044/SKHĐT-KTĐN

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 6 năm 2017

Về trình tự thực hiện các thủ tục
thực hiện dự án đầu tư theo hình
thức đối tác công tư (PPP) trên địa
bàn tỉnh Đắk Lắk



Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành của tỉnh Đắk Lắk;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Buôn Ma Thuột.

Thực hiện theo Công văn số 3620/UBND-TH ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh V/v ban hành quy định trình tự thủ tục thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh. Sau khi nghiên cứu, tổng hợp các văn bản liên quan và ý kiến tham gia góp ý của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan và nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư PPP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với nội dung cụ thể như sau:

I. Các bước thực hiện dự án PPP

1. Dự án đầu tư nhóm A, B được thực hiện theo trình tự sau đây:

- Bước 1: Đề nghị chủ trương lập đề xuất dự án;
- Bước 2: Lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và công bố dự án;
- Bước 3: Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Bước 4: Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; đàm phán và ký kết thỏa thuận đầu tư, hợp đồng dự án;
- Bước 5: Thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thành lập doanh nghiệp dự án;
- Bước 6: Triển khai thực hiện dự án;
- Bước 7: Quyết toán và chuyển giao công trình.

2. Dự án nhóm C thực hiện theo trình tự sau đây

- Bước 1: Đề nghị chủ trương lập đề xuất dự án;
- Bước 2: Lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và công bố dự án;
- Bước 3: Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; đàm phán và ký kết hợp đồng dự án;
- Bước 4: Triển khai thực hiện dự án;
- Bước 5: Quyết toán và chuyển giao công trình.

II. Trình tự thực hiện

Bước 1: Đề nghị chủ trương lập đề xuất dự án (dự án nhóm A, B, C)

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hoặc Nhà đầu tư (gọi chung là các đơn vị) đề xuất chủ trương lập dự án đầu tư theo quy định tại Điều

15 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư và Điều 3 Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Văn bản đề xuất cho phép lập đề xuất dự án các đơn vị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, tham mưu UBND tỉnh cho phép lập đề xuất dự án đầu tư.

Đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT), thực hiện cơ chế Nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho Nhà đầu tư theo Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Các đơn vị xác định sơ bộ về vị trí, diện tích đất dự kiến để thanh toán cho dự án BT, sơ bộ về phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có).

2. Thời gian Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tham mưu UBND tỉnh cho phép lập đề xuất dự án hoặc có văn bản trả lời cho các đơn vị là 10 ngày.

Bước 2: Lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và công bố dự án

1. Lập đề xuất dự án: Các đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập đề xuất dự án theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ, trên cơ sở hướng dẫn tại Phụ lục I Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đối với dự án có cấu phần xây dựng, đề xuất dự án bao gồm: thiết kế sơ bộ và thiết kế cơ sở (đối với dự án nhóm C) theo quy định của pháp luật về xây dựng. Đối với dự án không có cấu phần xây dựng, đề xuất dự án bao gồm thiết kế sơ bộ và thiết kế cơ sở (đối với dự án nhóm C) theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án: Sở Kế hoạch và Đầu tư (chủ trì) tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt. Đối với dự án đầu tư có sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước, căn cứ mức vốn và nguồn vốn dự kiến sử dụng, Sở, Ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công để tham mưu quyết định chủ trương sử dụng vốn nhà nước trước khi phê duyệt đề xuất dự án.

3. Thời hạn Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ đề xuất dự án tối đa là 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không bao gồm thời hạn phê duyệt chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước quy định tại Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. Căn cứ hồ sơ đề xuất dự án của đơn vị chuẩn bị dự án, hồ sơ thẩm định của đơn vị thẩm định, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đề xuất dự án trong thời hạn 05 ngày.

4. Công bố dự án: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đề xuất dự án được phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư công bố dự án, danh mục dự án trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Bước 3: Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi

1. Lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Các đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, trên cơ sở hướng dẫn tại Phụ lục III Thông tư số 02/2016/TT-

BKHĐT ngày 01/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đối với dự án có cấu phần xây dựng thực hiện thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Dự án nhóm C không phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi nhưng phải có thiết kế cơ sở và phương án tài chính trong đề xuất dự án làm cơ sở lựa chọn nhà đầu tư và đàm phán hợp đồng dự án.

2. Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi: Sở Kế hoạch và Đầu tư (chủ trì) tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với báo cáo nghiên cứu khả thi theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản, trường hợp cần thiết có thể tổ chức họp thẩm định; đồng thời phải lấy ý kiến thẩm định về thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo pháp luật xây dựng đối với dự án có cấu phần xây dựng hoặc cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với dự án không có cấu phần xây dựng.

3. Thời hạn Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi không quá 40 ngày đối với dự án nhóm A; không quá 30 ngày đối với dự án nhóm B. Căn cứ hồ sơ dự án của đơn vị chuẩn bị dự án, hồ sơ thẩm định của đơn vị thẩm định, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi trong thời hạn 07 ngày.

Bước 4: Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; đàm phán và ký kết thỏa thuận đầu tư, hợp đồng dự án

1. Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

a) Lập, phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển nhà đầu tư

Các đơn vị được giao (Bên mời thầu) tổ chức lập hồ sơ mời sơ tuyển (trừ dự án nhóm C mà người có thẩm quyền quyết định việc áp dụng sơ tuyển hoặc không áp dụng sơ tuyển), tổ chức đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, đăng tải thông tin lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, báo đấu thầu về thông báo mời sơ tuyển và kết quả sơ tuyển (danh sách ngắn) và gửi thông báo kết quả sơ tuyển đến các nhà đầu tư nộp hồ sơ dự sơ tuyển.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển trong thời hạn không quá 30 ngày (10 ngày đối với dự án nhóm C); UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển và kết quả sơ tuyển thời gian tối đa là 20 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định.

b) Lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư

Bên mời thầu lập kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định thời hạn không quá 30 ngày (10 ngày đối với dự án nhóm C); UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thời gian tối đa là 20 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định.

Bên mời thầu chịu trách nhiệm đăng tải thông tin lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin không muộn hơn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được phê duyệt.

c) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án

Bên mời thầu tổ chức lập hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu trong trường hợp chỉ định thầu), tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu, đăng tải thông tin lên hệ thống mạng

đầu thầu quốc gia, báo đầu thầu về thông báo mời thầu và kết quả lựa chọn nhà đầu tư và gửi thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư đến các nhà đầu tư nộp hồ sơ dự thầu.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu trong trường hợp chỉ định thầu), kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong thời hạn không quá 30 ngày (10 ngày đối với dự án nhóm C); UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà đầu tư thời gian tối đa là 20 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định.

2. Đàm phán và ký kết thỏa thuận đầu tư, ký kết hợp đồng dự án.

Bên mời thầu tổ chức đàm phán hợp đồng dự án với nhà đầu tư được lựa chọn theo quy định tại Điều 43, 44, 55 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi kết thúc đàm phán hợp đồng dự án, Bên mời thầu và nhà đầu tư ký kết thỏa thuận đầu tư để xác nhận những nội dung của dự thảo hợp đồng dự án và quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong việc thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thành lập doanh nghiệp dự án (nếu có) theo Điều 10 quy định này.

Sau khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Bên mời thầu ký kết hợp đồng dự án nhóm B và hoàn chỉnh hợp đồng dự án nhóm A trình UBND tỉnh ký kết hợp đồng dự án với Nhà đầu tư để triển khai thực hiện. Đối với dự án nhóm C, sau khi kết thúc đàm phán hợp đồng dự án, Bên mời thầu và nhà đầu tư ký kết hợp đồng dự án.

Bước 5: Thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thành lập doanh nghiệp dự án

1. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư sau khi ký kết thỏa thuận đầu tư với Bên mời thầu, nộp 05 bộ hồ sơ (trong đó 01 bộ gốc), hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của nhà đầu tư, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (dự án nhóm C không phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

* Việc điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo Luật Đầu tư 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Thành lập doanh nghiệp dự án

Sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư thành lập doanh nghiệp để thực hiện dự án phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động đã thỏa thuận tại hợp đồng dự án. Hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Đối với dự án thực hiện theo hợp đồng BT hoặc dự án nhóm C, nhà đầu tư quyết định thành lập doanh nghiệp dự án theo quy định nêu trên hoặc trực tiếp thực hiện dự án nhưng phải tổ chức quản lý và hạch toán độc lập nguồn vốn đầu tư và các hoạt động của dự án.

Bước 6: Triển khai thực hiện dự án

1. Bên mời thầu chịu trách nhiệm tổ chức giải phóng mặt bằng và hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai, hợp đồng dự án và các hợp đồng liên quan.

2. Căn cứ báo cáo nghiên cứu khả thi và quy định của hợp đồng dự án, nhà đầu tư lập thiết kế kỹ thuật gửi cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền để giám sát, kiểm tra. Việc thay đổi thiết kế kỹ thuật làm ảnh hưởng đến quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến độ thực hiện dự án phải được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các Sở chuyên ngành thẩm tra thiết kế xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Nhà đầu tư dự án chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, dịch vụ của dự án; tự giám sát, quản lý hoặc thuê tổ chức tư vấn độc lập để quản lý, giám sát thi công xây dựng, nghiệm thu các hạng mục và toàn bộ công trình theo thiết kế, phương án kinh doanh quy định tại hợp đồng dự án.

Bước 7: Quyết toán và chuyển giao công trình

1. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày hoàn thành công trình dự án, nhà đầu tư thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình. Sở Tài chính thống nhất với nhà đầu tư việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập, có năng lực và kinh nghiệm để thực hiện việc kiểm toán giá trị vốn đầu tư xây dựng công trình dự án.

Đối với dự án có cấu phần xây dựng, sau khi dự án hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng phải thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

2. Đối với các hợp đồng dự án có quy định về việc chuyển giao công trình dự án, Bên mời thầu và nhà đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng dự án các điều kiện, thủ tục chuyển giao. Việc chuyển giao công trình dự án được thực hiện theo điều kiện và thủ tục quy định tại Khoản 2 Điều 54 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

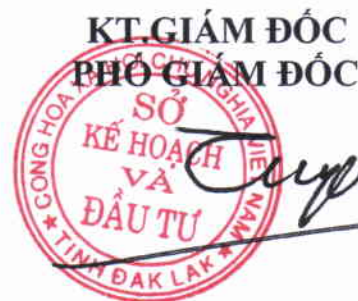
III. Tổ chức thực hiện

1. Những nội dung trong hướng dẫn này phải thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu, quản lý đất đai và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk - số 17 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để kịp thời hướng dẫn, số điện thoại liên hệ 0500.3.852.702 và thư điện tử: ktdn@khdt.daklak.gov.vn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở
- Các phòng và TTXĐT;
- Lưu VT, KTDN.



Võ Ngọc Tuyên